

Bình Đại, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 410/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Văn L**, sinh năm 1985.

ĐKTT: ấp T A, xã T T, huyện B Đ, tỉnh B T.

Hiện ở: ấp P B, xã T P, huyện B Đ, tỉnh B T.

- Bị đơn: **Đoàn Thị Kim C**, sinh năm 1983.

ĐKTT: ấp T A, xã T T, huyện B Đ, tỉnh B T.

Hiện ở: ấp P L, xã T P, huyện B Đ, tỉnh B T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Đoàn Thị Kim C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Đoàn Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Đoàn Thị Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quốc Thái, sinh ngày 31/5/2007 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Thái.

Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị C số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (ngày 10/12/2020) cho đến khi cháu Thái thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị C trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì L ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến

- Về án phí:

+ Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Trần Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vậy tổng cộng án phí: Anh Trần Văn L chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001908 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy anh Trần Văn L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Phước (Số 53, ngày 16/7/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu